

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2	T+ L+H
C13	01	K23-002	MẠCH VIÊN AN	C13-01	NAM	25.75	4	5	28.1
C13	02	K23-024	LÊ NGỌC TÚ ANH	C13-02	NỮ	21.75	4	5	25.2
C13	03	K23-038	TRẦN ĐỨC ANH	C13-03	NAM	20	4	5	23.4
C13	04	K23-043	TRẦN LÊ Ý ANH	C13-04	NỮ	19.25	4	1	25.9
C13	05	K23-CT1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	C13-05			5	4	0
C13	06	K23-056	TRƯƠNG GIA BẢO	C13-06	NAM	21.5	4	1	23.1
C13	07	K23-073	ĐỖ ĐẶNG BẢO CHÂU	C13-07	NỮ	23	4	5	27.8
C13	08	K23-074	NGUYỄN KIM CHI	C13-08	NỮ	19.75	4	3	23.1
C13	09	K23-078	NGUYỄN XUÂN CUÔNG	C13-09	NAM	20.25	4	5	5.5
C13	10	K23-143	PHẠM HOÀNG GIA HÂN	C13-10	NỮ	20.75	4	5	23.7
C13	11	K23-148	PHAN BẢO HÂN	C13-11	NỮ	22.5	4	6	7
C13	12	K23-151	AI KIM HẰNG	C13-12	NỮ	19.5	4	5	23
C13	13	K23-152	NGUYỄN THÚY HẰNG	C13-13	NỮ	19.5	4	4	23.3
C13	14	K23-156	PHẠM VĂN HẬU	C13-14	NAM	20.25	4	5	22.9
C13	15	K23-176	NGUYỄN VIỆT HUÂN	C13-15	NAM	22.75	4	2	26.6
C13	16	K23-193	ĐINH QUỐC HUY	C13-16	NAM	22	4	1	25.7
C13	17	K23-226	NGUYỄN NHẬT THUY KHANH	C13-17	NỮ	24.5	4	5	27.4
C13	18	K23-234	TRƯƠNG GIA KHÁNH	C13-18	NAM	20.5	4	1	7
C13	19	K23-290	NGUYỄN HOÀNG PHÚC LỘC	C13-19	NAM	21	4	2	8.25
C13	20	K23-303	TRẦN HỒ XUÂN MAI	C13-20	NỮ	25.25	4	2	28.9
C13	21	K23-307	NGUYỄN CẨM MINH	C13-21	NAM	21.5	4	6	25.6
C13	22	K23-309	LÊ NGỌC MINH	C13-22	NAM	20.75	4	3	6.5
C13	23	K23-365	BÙI ĐỨC BẢO NGUYỄN	C13-23	NAM	20.25	4	4	26.1
C13	24	K23-420	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	C13-24	NAM	23	4	5	25.4
C13	25	K23-477	VŨ THỂ SƠN	C13-25	NAM	19.75	4	2	24.8
C13	26	K23-480	TẠ TÂN TÀI	C13-26	NAM	19.25	4	4	22.8
C13	27	K23-481	PHAN LÊ TÂN TÀI	C13-27	NAM	19	4	2	23.5
C13	28	K23-497	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG THANH	C13-28	NỮ	20.25	4	5	26.6
C13	29	K23-507	TRỊNH NGỌC NHƯ THẢO	C13-29	NỮ	21.25	4	3	23.5
C13	30	K23-516	PHẠM TRẦN ANH THI	C13-30	NỮ	20.75	4	2	25.3
C13	31	K23-519	TƯ NGỌC NHƯ THIÊN	C13-31	NAM	19.5	4	5	25.5
C13	32	K23-547	TRƯƠNG MINH THUẬN	C13-32	NAM	21	4	1	26.6
C13	33	K23-552	NGÔ THANH THUY	C13-33	NỮ	20.75	4	1	24.8
C13	34	K23-564	NGUYỄN THÀNH TỎI	C13-34	NAM	22	5	4	24.8
C13	35	K23-585	TRƯƠNG THỊ THU TRANG	C13-35	NỮ	20.25	4	5	25.8
C13	36	K23-586	MAI TUYẾT TRANG	C13-36	NỮ	19.25	5	4	19.6
C13	37	K23-587	MAI YÊN TRANG	C13-37	NỮ	20.5	5	4	20.1
C13	38	K23-574	NGUYỄN KHÁNH NGỌC TRẦN	C13-38	NỮ	21.75	4	1	23.1
C13	39	K23-603	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	C13-39	NỮ	22.25	4	5	26.6
C13	40	K23-598	NGUYỄN VIỆT TRÍ	C13-40	NAM	19.25	5	4	6.25
C13	41	K23-618	NGUYỄN THANH TRUNG	C13-41	NAM	24	5	4	27.4
C13	42	K23-611	ĐẶNG THANH TRÚC	C13-42	NỮ	21	4	5	6.5
C13	43	K23-632	BÀNG ANH TUẤN	C13-43	NAM	23.75	4	5	28.5
C13	44	K23-652	ĐOÀN CÔNG VINH	C13-44	NAM	21.5	4	6	25
C13	45	K23-655	PHẠM CÔNG VINH	C13-45	NAM	21	5	2	7.75
C13	46	K23-669	NGUYỄN THỊ HÀ VY	C13-46	NỮ	20.75	4	5	26.8
C13	47	K23-672	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VY	C13-47	NỮ	20.25	5	4	23.8
C13	48	K23-686	TRẦN THẬT NHƯ Ý	C13-48	NỮ	21.25	4	3	27.4

DANH SÁCH CỎ : 48 HỌC SINH